

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 02/01/2020.

Về việc: “Xin ly hôn và nuôi con”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn An**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Hồng Gái**

2. Ông **Võ Thanh Bình**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa:*** Không.

Ngày 02 tháng 01 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 258/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 về việc: “Xin ly hôn và nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2019/QĐST - HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh **G**, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: ấp CM, xã VT, huyện TH, tỉnh LA.

2/ Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

HKTT: ấp CĐ, xã MT, huyện HĐ, tỉnh KG.

Chỗ ở hiện nay: ấp Ngô Văn Kiệt, xã TN, huyện TC, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/5/2019 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh G trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Anh G và chị Nguyễn Thị T đi đến hôn nhân là do tự tìm hiểu yêu thương nhau, anh chị được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2009. Sau đó anh chị có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/11/2011. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và không hòa hợp được. Sau khi sống với nhau

được vài tháng thì chị Thơ tự ý bỏ đi và anh chị ly thân với nhau cho đến nay. Hiện tại anh Giang và chị Thơ không còn liên lạc, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích nên anh Giang yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh Giang và chị Thơ có 01 người con chung tên Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 09/11/2010. Từ khi chị Thơ bỏ đi cho đến nay thì anh Giang là người trực tiếp chăm sóc con chung. Ly hôn anh Giang yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và anh Giang không yêu cầu chị Thơ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại bản tự khai đề ngày 12/12/2019 bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày như sau:*

Chị Thơ và anh Giang được gia đình hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang ngày 21/11/2011 là đúng sự thật. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và hiện tại anh chị đã ly thân với nhau hơn 6 năm nay, hiện tại chị và anh Giang không còn liên lạc, quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay anh Giang yêu cầu được ly hôn với chị Thơ thì chị Thơ cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị Thơ và anh Giang có một người con chung tên Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 09/11/2010. Hiện tại cháu Nhật đang sống với anh Giang, ly hôn anh Giang yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành thì chị Thơ cũng đồng ý giao con chung cho anh Giang nuôi dưỡng, chị Thơ không cấp dưỡng nuôi con chung do anh Giang không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thẩm quyền:* Đối với tranh chấp về hôn nhân gia đình giữa anh G và chị Nguyễn Thị T. Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn chị Nguyễn Thị T, chị T nhận đầy đủ nhưng do nhà xa, hoàn cảnh đi lại khó khăn nên chị Thơ có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:* Anh G và chị Nguyễn Thị T là vợ chồng hợp pháp do đã được UBND xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 21/11/2011. Quá trình chung sống giữa anh Giang và chị T phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không hòa hợp được với nhau. Nay anh Giang nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu được ly hôn với chị T. Tại bản tự khai chị T thừa nhận quá trình chung sống chị và anh Giang có phát sinh mâu thuẫn, nay anh Giang yêu cầu được ly hôn với chị thì chị đồng ý, do anh chị đã ly thân quá lâu và không thể hàn gắn được. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Giang và chị T.

[4] *Về con chung:* Quá trình chung sống anh G và chị T có 01 người con chung là Nguyễn MN, sinh ngày 09/11/2010. Ly hôn anh G yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản tự khai chị T đồng ý giao cháu N cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành nên Tòa án ghi nhận sự tự nguyện giao con của chị T. Việc này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu N.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Do anh G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] *Về tài sản chung:* Anh G và chị T trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX miễn xét.

[6] *Về nợ chung:* Anh G và chị T trình bày không có nợ ai hoặc cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX miễn xét.

[7] *Về án phí hôn nhân và gia đình:* Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì Anh G phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 51; 55; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

1/. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh G và chị Nguyễn Thị T.

2/. Về con chung : Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 09/11/2010 cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Giang không yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị T có quyền được c thăm nom , chăm sóc , giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

3/. Về tài sản chung và nợ chung : Các đương sự trình bày không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

4/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm : Anh G phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005471 ngày 03/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Theo đó anh G không phải nộp thêm.

5/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Đương sự; UBND xã;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn An